

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2019/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 180/TTr-STTTT ngày 01 tháng 3 năm 2018 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 238/BC-STP ngày 13/12/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2019.

Quyết định này thay thế Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 9 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Căng

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08 /2019/QĐ-UBND
ngày 05 /4 /2019 của UBND tỉnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là mạng TSLCD cấp II): Là phân hệ của mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối tới các thiết bị đầu cuối tại các cơ quan Đảng, Nhà nước cấp tỉnh (trừ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh); các cơ quan Đảng, Nhà nước cấp huyện; các cơ quan Đảng, Nhà nước cấp xã do doanh nghiệp viễn thông cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II là các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có điểm kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng.

3. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II là doanh nghiệp viễn thông có mạng lưới cáp quang đến cấp xã trên địa bàn tỉnh; có đủ năng lực hạ tầng mạng kết nối đến các đơn vị thuộc mạng TSLCD cấp II.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KẾT NỐI, SỬ DỤNG VÀ AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG TSLCD CẤP II

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành mạng TSLCD cấp II

1. Thực hiện theo Điều 4 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT).

2. Giá cước sử dụng dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II thực hiện theo Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Điều 5. Yêu cầu kết nối, sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Thực hiện theo Điều 7, Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

2. Địa điểm kết nối mạng TSLCD cấp II: do Cục Bưu điện Trung ương và doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cung cấp theo quy định.

3. Phương thức và giao diện kết nối: kết nối bằng cáp quang trực tiếp giữa mạng TSLCD cấp I và mạng TSLCD cấp II trên cơ sở tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật có liên quan và các tiêu chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định bắt buộc áp dụng.

4. Tài nguyên địa chỉ IP và thông số định tuyến: bảo đảm thống nhất tài nguyên địa chỉ IP và thông số định tuyến theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Bưu điện Trung ương) cho mạng TSLCD cấp II.

5. Chỉ doanh nghiệp viễn thông có mạng lưới tại các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; có đủ năng lực hạ tầng mạng kết nối đến các đơn vị thuộc mạng TSLCD cấp II; có đội ngũ nhân sự bảo đảm giám sát, vận hành và hỗ trợ xử lý sự cố trực tiếp tại các điểm kết nối, có đường trung kế kết nối sang mạng TSLCD cấp I mới được cung cấp dịch vụ.

6. Dịch vụ được triển khai trên mạng TSLCD cấp II phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

7. Việc sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng TSLCD cấp II phải tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin, an toàn thông tin và lưu trữ.

8. Thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên mạng TSLCD cấp II phải là những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành và chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II.

9. Thông tin quan trọng truyền tải trên mạng TSLCD cấp II phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, mã hóa bằng mật mã cơ yếu.

10. Danh mục dịch vụ cung cấp, sử dụng trên mạng TSLCD cấp II thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

Điều 6. An toàn thông tin mạng TSLCD cấp II

1. Đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II có trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo Quy định tại Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 21/2/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Thiết kế hạ tầng mạng có phân vùng thành từng vùng mạng chức năng phù hợp với hệ thống thông tin theo cấp độ tương ứng.

3. Có phương án quản lý truy nhập hệ thống từ các mạng bên ngoài, nhằm quản lý và ngăn chặn các truy nhập trái phép từ các mạng bên ngoài vào mạng trong.

4. Có biện pháp quản lý truy nhập từ bên trong mạng ra các mạng bên ngoài và mạng Internet.

5. Có phương án lưu trữ và quản lý nhật ký hệ thống phục vụ việc theo dõi, giám sát hoạt động bình thường, các hoạt động liên quan đến an toàn thông tin của hệ thống.

6. Có phương án phòng, chống xâm nhập, phần mềm độc hại, nhằm giám sát phát hiện sớm, xử lý và ngăn chặn những cuộc tấn công mạng, những sự kiện bất thường xảy ra trên hệ thống qua môi trường mạng.

7. Có phương án bảo vệ các thiết bị mạng, thiết bị an toàn thông tin trong hệ thống, nhằm giám sát và ngăn cản truy nhập, thay đổi trái phép cấu hình và hoạt động của thiết bị.

8. Có hệ thống quản lý xác thực tập trung đối với các tài khoản truy cập cấu hình thiết bị, phân quyền phù hợp cho người quản trị.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, triển khai Kế hoạch phát triển mạng TSLCD cấp II.

2. Kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm quy định về sử dụng, chia sẻ, lưu trữ thông tin và an toàn thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

3. Hàng năm đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) bố trí khi phí triển khai Kế hoạch phát triển mạng TSLCD cấp II.

4. Tuyên truyền, phổ biến thực hiện Quy chế này cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

5. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, tổng hợp, báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Công bố các điểm đăng ký dịch vụ, hỗ trợ kỹ thuật, khắc phục sự cố và giải quyết khiếu nại (sau đây gọi tắt là điểm đăng ký dịch vụ) của các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II.

2. Công bố nội dung hợp đồng mẫu và ủy quyền điểm đăng ký dịch vụ gần nhất tiến hành thương thảo, ký kết hợp đồng với đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II.

3. Bảo đảm chất lượng dịch vụ, độ sẵn sàng đối với các điểm kết nối thuộc mạng TSLCD cấp II.

4. Tuân thủ các quy định về kết nối, chất lượng mạng và bảo đảm an toàn thông tin đối với mạng TSLCD cấp II.

5. Thực hiện yêu cầu của Cục Bưu điện Trung ương về huy động hạ tầng để phục vụ thông tin khẩn cấp theo yêu cầu của các cơ quan Đảng, Nhà nước tại Trung ương.

6. Triển khai các giải pháp và hệ thống thiết bị dự phòng và con người để bảo đảm cơ sở hạ tầng mạng TSLCD cấp II hoạt động liên tục và an toàn.

7. Báo cáo khi có yêu cầu và chịu sự giám sát, thẩm định của Cục Bưu điện Trung ương đối với các dịch vụ, sự cố trên mạng TSLCD cấp II.

8. Báo cáo mạng lưới, hạ tầng; các điểm đăng ký dịch vụ, hỗ trợ kỹ thuật, khắc phục sự cố và giải quyết khiếu nại; Hợp đồng mẫu cung cấp dịch vụ mạng TSLCD cấp II của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi về Sở Thông tin và Truyền thông trước khi triển khai thực hiện.

9. Định kỳ trước ngày 10 tháng 6 và 10 tháng 12 hàng năm, tổng hợp, báo cáo về tình hình cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi về Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 9. Trách nhiệm của cá nhân, đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Quản lý, khai thác và bảo vệ thiết bị mạng của điểm kết nối đặt tại đơn vị và hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

2. Bảo đảm nội dung, thông tin chia sẻ và lưu trữ trên mạng TSLCD cấp II theo đúng quy định pháp luật.

3. Không thay đổi kết nối, thông số thiết lập mạng của các thiết bị liên quan đến mạng TSLCD cấp II không thuộc thẩm quyền, gây xung đột tài nguyên, ảnh hưởng đến việc vận hành hệ thống mạng TSLCD cấp II.

4. Khi có sự cố xảy ra, cần thông báo kịp thời cho người có thẩm quyền để giải quyết.

5. Chịu trách nhiệm các vấn đề liên quan như:

a) Quản lý hệ thống tường lửa của đơn vị đối với mạng TSLCD cấp II;
b) Quản lý bộ tập trung người dùng mạng riêng ảo của đơn vị được thiết lập (nếu có) trên nền tảng mạng TSLCD cấp II;

c) Quản lý các tên miền của đơn vị;

d) Quản lý các chính sách kết nối Internet của đơn vị thông qua mạng TSLCD cấp II;

đ) Ghi lại các sự cố, lỗi xảy ra về kết nối mạng TSLCD cấp II, về an toàn, bảo mật thông tin; trường hợp có sự cố vượt quá khả năng khắc phục của đơn vị phải thông báo với điểm đăng ký dịch vụ gần nhất của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng TSLCD cấp II để phối hợp khắc phục kịp thời.

6. Bảo đảm tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II;

7. Đăng ký sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số với Ban Cơ yếu Chính phủ (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

8. Trước ngày 10 tháng 12 hàng năm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) về tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II trong hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin tại đơn vị mình.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung của Quy chế này.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, nếu có vướng mắc, phát sinh tố chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Căng